

PHỤ LỤC

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ TẠI TRUNG TÂM PHỤC VỤ CHÍNH HÀNH CÔNG TỈNH VINH PHÚC**

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-CT ngày /3/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Vĩnh Phúc)

A. Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Giáo dục và Đào tạo

| TT | Tên thủ tục hành chính | Thời hạn giải quyết | Địa điểm thực hiện | Cách thức thực hiện | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý | Ghi chú |
|---|--|--|--|--|-------------|--|---|
| I. Lĩnh vực: Giáo dục và Đào tạo | | | | | | | |
| 1 | Chuyển đổi nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non tư thục do nhà đầu tư nước ngoài đầu tư sang nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non tư thục hoạt động không vì lợi nhuận | 16 ngày làm việc, trong đó: - Trong thời hạn 11 ngày làm việc, Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức thẩm định hồ sơ, trình UBND tỉnh quyết định; - Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ra quyết định chuyển đổi nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non tư thục do nhà đầu tư nước ngoài đầu tư sang nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non tư thục hoạt động không vì lợi nhuận. | Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Vĩnh Phúc (Địa chỉ: số 5 đường Nguyễn Trãi, phường Liên Bảo, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc). | Trực tiếp hoặc qua bưu điện hoặc nộp trực tuyến kèm mềm đến Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Vĩnh Phúc | Không | Nghị định số 84/2020/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giáo dục. | Những nội dung còn lại của TTHC được thực hiện tại số thứ tự 1, mục B, phần II Quyết định số 2284/QĐ-BGDĐT ngày 10 tháng 8 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. |

| TT | Tên thủ tục hành chính | Thời hạn giải quyết | Địa điểm thực hiện | Cách thức thực hiện | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý | Ghi chú |
|----|--|--|--|--|-------------|--|---|
| 2 | Chuyển đổi trường trung học phổ thông tư thục, trường phổ thông tư thục có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học phổ thông do nhà đầu tư trong nước đầu tư và trường phổ thông tư thục do nhà đầu tư nước ngoài đầu tư sang trường phổ thông tư thục hoạt động không vì lợi nhuận | 16 ngày làm việc, trong đó: - Trong thời hạn 11 ngày làm việc, Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức thẩm định hồ sơ, trình UBND tỉnh quyết định; - Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ra quyết định trường trung học phổ thông tư thục, trường phổ thông tư thục có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học phổ thông do nhà đầu tư trong nước đầu tư/cơ sở giáo dục phổ thông tư thục do nhà đầu tư nước ngoài đầu tư sang cơ sở giáo dục phổ thông tư thục hoạt động không vì lợi nhuận. | Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Vĩnh Phúc (Địa chỉ: số 5 đường Nguyễn Trãi, phường Liên Bảo, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc). | Trực tiếp hoặc qua bưu điện hoặc nộp trực tuyến kèm mềm đến Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Vĩnh Phúc | Không | Nghị định số 84/2020/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giáo dục. | Những nội dung còn lại của TTHC được thực hiện tại số thứ tự 2, mục B, phần II Quyết định số 2284/QĐ-BGDĐT ngày 10 tháng 8 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. |

| TT | Tên thủ tục hành chính | Thời hạn giải quyết | Địa điểm thực hiện | Cách thức thực hiện | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý | Ghi chú |
|--|--|---------------------|--|--|-------------|--|---|
| II. Lĩnh vực: Quy chế thi, tuyển sinh | | | | | | | |
| 3 | Đăng ký xét tuyển học theo chế độ cử tuyển | 24 ngày làm việc | Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Vĩnh Phúc (Địa chỉ: số 5 đường Nguyễn Trãi, phường Liên Bảo, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc). | Trực tiếp hoặc qua bưu điện đến Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Vĩnh Phúc | Không | Nghị định số 141/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chế độ cử tuyển đối với học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số. | Những nội dung còn lại của TTHC được thực hiện tại số thứ tự 01 phần II, Quyết định số 4786/QĐ-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo |

B. Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Giáo dục và Đào tạo

| TT | Tên thủ tục hành chính | Thời hạn giải quyết | Địa điểm thực hiện | Cách thức thực hiện | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý | Ghi chú |
|---|---|---|---|--|-------------|---|---|
| I. Lĩnh vực: Giáo dục và Đào tạo | | | | | | | |
| 1 | Cấp học bổng và hỗ trợ kinh phí mua phương tiện, đồ dùng học tập dùng riêng cho người khuyết tật học tại các cơ sở giáo dục | 22 ngày làm việc với cơ sở giáo dục công lập; 08 ngày làm việc với các cơ sở giáo dục ngoài công lập. Việc chi trả học bổng và hỗ trợ chi phí mua phương tiện, đồ dùng học | Sở Giáo dục và Đào tạo (Đối với các cơ sở giáo dục trực thuộc cấp tỉnh quản lý) | Trực tiếp hoặc qua bưu điện đến Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Vĩnh Phúc | Không | - Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục. - Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT- | Những nội dung còn lại của TTHC được thực hiện tại số thứ tự 64, điểm I, mục B, phần II Quyết định số 5756/QĐ-BGDĐT ngày 25 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo |

| TT | Tên thủ tục hành chính | Thời hạn giải quyết | Địa điểm thực hiện | Cách thức thực hiện | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý | Ghi chú |
|----|---|--|---|---|-------------|---|---|
| | | tập dùng riêng cho người khuyết tật được thực hiện 2 lần trong năm: lần 1 chi trả vào tháng 9 hoặc tháng 10, tháng 11; lần 2 chi trả vào tháng 3 hoặc tháng 4, tháng 5. Việc chi trả học bổng và hỗ trợ chi phí mua phương tiện, đồ dùng học tập phải đảm bảo thuận tiện cho người khuyết tật đi học. Trường hợp người học chưa nhận được chế độ theo thời hạn quy định thì được truy lĩnh trong kỳ chi trả tiếp theo. | | | | BGDĐT- BLĐTBXH-BTC ngày 31/12/2013 của liên Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính quy định chính sách về giáo dục đối với người khuyết tật. | dục và Đào tạo. |
| 2 | Xét, duyệt chính sách hỗ trợ đối với học sinh trung học phổ thông là người dân tộc Kinh | 10 ngày làm việc. - Kinh phí hỗ trợ tiền ăn và tiền nhà ở cho học sinh được chi trả, cấp phát hằng tháng. - Gạo được cấp cho | Sở Giáo dục và Đào tạo (Địa chỉ: số 539, đường Mê Linh, phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc). | <i>Trực tiếp hoặc qua bưu điện hoặc nộp trực tuyến đến Trung tâm Phục vụ Hành chính</i> | Không | Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ Quy định chính sách hỗ trợ học sinh bán trú, trường phổ | Những nội dung còn lại của TTHC được thực hiện tại số thứ tự 66, điểm I, mục B, phần II Quyết định số 5756/QĐ-BGDĐT ngày 25 |

| TT | Tên thủ tục hành chính | Thời hạn giải quyết | Địa điểm thực hiện | Cách thức thực hiện | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý | Ghi chú |
|----|--|--|---|---|-------------|--|---|
| | | học sinh theo định kỳ nhưng không qua 2 lần/học kỳ. | | <i>công tỉnh Vĩnh Phúc</i> | | thông dân tộc bán trú và học sinh trung học phổ thông ở xã, thôn đặc biệt khó khăn. | tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. |
| 3 | Xét,duyệt chính sách hỗ trợ đối với học sinh trung học phổ thông là người dân tộc thiểu số | 10 ngày làm việc. - Kinh phí hỗ trợ tiền ăn và tiền nhà ở cho học sinh được chi trả, cấp phát hằng tháng. - Gạo được cấp cho học sinh theo định kỳ nhưng không quá 2 lần/học kỳ. | Sở Giáo dục và Đào tạo (Địa chỉ: số 539, đường Mê Linh, phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc). | <i>Trực tiếp hoặc qua bưu điện hoặc nộp trực tuyến đến Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Vĩnh Phúc</i> | Không | Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ Quy định chính sách hỗ trợ học sinh bán trú, trường phổ thông dân tộc bán trú và học sinh trung học phổ thông ở xã, thôn đặc biệt khó khăn. | Những nội dung còn lại của TTHC được thực hiện tại số thứ tự 65, điểm I, mục B, phần II Quyết định số 5756/QĐ-BGDĐT ngày 25 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. |
| 4 | Hỗ trợ học tập đối với học sinh trung học phổ thông các dân tộc thiểu số rất ít người. | - Đối với học sinh học tại các cơ sở giáo dục công lập: Thời hạn ra quyết định là 10 ngày làm việc kể từ ngày hết hạn nhận đơn. - Đối với học sinh học tại các cơ sở giáo dục ngoài | Sở Giáo dục và Đào tạo (Địa chỉ: số 539, đường Mê Linh, phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc). | <i>Trực tiếp hoặc qua bưu điện hoặc nộp trực tuyến đến Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Vĩnh Phúc</i> | Không | Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ quy định chính sách ưu tiên tuyển sinh và hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo, học sinh, sinh viên | Những nội dung còn lại của TTHC được thực hiện tại số thứ tự 67, điểm I, mục B, phần II Quyết định số 5756/QĐ-BGDĐT ngày 25 tháng 12 năm 2017 của Bộ |

| TT | Tên thủ tục hành chính | Thời hạn giải quyết | Địa điểm thực hiện | Cách thức thực hiện | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý | Ghi chú |
|----|---|---|--|---|-------------|--|--|
| | | công lập: Thời hạn ra quyết định là 32 ngày làm việc kể từ ngày khai giảng năm học. | | | | dân tộc thiểu số rất ít người. | trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. |
| 5 | Đề nghị miễn giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập cho học sinh, sinh viên | <p>22 ngày làm việc đối với người học tại các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, giáo dục nghề nghiệp và giáo dục đại học công lập;</p> <p>08 ngày làm việc với người học tại các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, giáo dục nghề nghiệp và giáo dục đại học ngoài công lập; cơ sở giáo dục nghề nghiệp và giáo dục đại học thuộc doanh nghiệp nhà nước, tổ chức kinh tế.</p> <p>a) Phương thức chi trả tiền hỗ trợ chi phí học tập đối với các đối tượng đang</p> | Sở Giáo dục và Đào tạo (Các đơn vị trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo); Sở Lao động-Thương binh và Xã hội (Đối với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, giáo dục đại học công lập trực thuộc tỉnh) | <i>Trực tiếp hoặc qua bưu điện hoặc nộp trực tuyến đến Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Vĩnh Phúc</i> | Không | <p>- Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm 2015 - 2016 đến năm học 2020 - 2021;</p> <p>- Thông tư liên tịch số 09/2016/TTLT-BGDĐT-BTC-BLĐTBXH ngày 30 tháng 3 năm 2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Tài chính, Bộ</p> | <p>Những nội dung còn lại của TTHC được thực hiện tại số thứ tự 01, phần II</p> <p>QĐ số 4863/QĐ-BGDĐT ngày 09/11/2018 về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo</p> |

| TT | Tên thủ tục hành chính | Thời hạn giải quyết | Địa điểm thực hiện | Cách thức thực hiện | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý | Ghi chú |
|----|------------------------|--|--------------------|---------------------|-------------|--|---------|
| | | <p>học tại các cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông công lập.</p> <p>Kinh phí hỗ trợ chi phí học tập được cấp không quá 9 tháng/năm học và chỉ trả 2 lần trong năm: Lần 1 chi trả 4 tháng vào tháng 10 hoặc tháng 11; Lần 2 chi trả 5 tháng vào tháng 3 hoặc tháng 4.</p> <p>b) Phương thức chi trả tiền miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập đối với người học ở các cơ sở giáo dục ngoài công lập; cơ sở giáo dục nghề nghiệp và giáo dục đại học thuộc doanh nghiệp nhà nước, tổ chức kinh tế</p> <p>Kinh phí cấp bù tiền miễn, giảm học</p> | | | | <p>Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm 2015 - 2016 đến năm học 2020 - 2021;</p> <p>- Nghị định số 145/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 86/2015/NĐ-CP của Chính phủ quy</p> | |

| TT | Tên thủ tục hành chính | Thời hạn giải quyết | Địa điểm thực hiện | Cách thức thực hiện | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý | Ghi chú |
|----|------------------------|---|--------------------|---------------------|-------------|---|---------|
| | | <p>phí và hỗ trợ chi phí học tập được cấp không quá 9 tháng/năm học (đối với học sinh mầm non và phổ thông), 10 tháng/năm học (đối với học sinh, sinh viên học tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp giáo dục đại học) và thực hiện 2 lần trong năm: Lần 1 chi trả 4 tháng (đối với học sinh mầm non và phổ thông), 5 tháng (đối với học sinh, sinh viên học tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, giáo dục đại học) vào tháng 10 hoặc tháng 11; Lần 2 chi trả 5 tháng vào tháng 3 hoặc tháng 4.</p> <p>Trường hợp cha mẹ (hoặc người giám hộ) trẻ em học mẫu giáo, học sinh phổ</p> | | | | <p>định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015-2016 đến năm học 2020-2021.</p> | |

| TT | Tên thủ tục hành chính | Thời hạn giải quyết | Địa điểm thực hiện | Cách thức thực hiện | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý | Ghi chú |
|----|------------------------------|--|--|---|-------------|---|--|
| | | thông, học sinh, sinh viên chưa nhận tiền cấp bù học phí và hỗ trợ chi phí học tập theo thời hạn quy định thì được truy lĩnh trong kỳ chi trả tiếp theo. | | | | | |
| 6 | Xét, cấp học bổng chính sách | 45 ngày làm việc | <i>Sở Nội Vụ (đối với sinh viên trường đại học, trường cao đẳng sư phạm); Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (đối với sinh viên trường cao đẳng trừ sinh viên trường cao đẳng sư phạm); cơ quan quản lý trực tiếp của cơ sở giáo dục (đối với học sinh trường dự bị đại học, trường phổ thông dân tộc nội trú; học viên cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập dành cho thương binh, người khuyết tật); Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội (học viên cơ sở giáo dục nghề nghiệp thực dành cho thương</i> | <i>Trực tiếp hoặc qua bưu điện hoặc nộp trực tuyến đến Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Vĩnh Phúc</i> | Không | <i>Nghị định số 84/2020/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giáo dục.</i> | <i>Những nội dung còn lại của TTHC được thực hiện tại số thứ tự 3, mục B, phần II Quyết định số 2284/QĐ-BGDĐT ngày 10 tháng 8 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.</i> |

| TT | Tên thủ tục hành chính | Thời hạn giải quyết | Địa điểm thực hiện | Cách thức thực hiện | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý | Ghi chú |
|-----------|---|--|--|---|-------------|---|---|
| | | | <i>binh, người khuyết tật).</i> | | | | |
| II | Lĩnh vực: Quy chế thi, tuyển sinh | | | | | | |
| 1 | Xét tuyển sinh vào trường phổ thông dân tộc nội trú | 07 ngày làm việc | Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Vĩnh Phúc (Đ/c số 539, đường Mê Linh, phường Khai Quang- thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc) | <i>Trực tiếp hoặc qua bưu điện hoặc nộp trực tuyến đến Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Vĩnh Phúc</i> | Không | Thông tư số 01/2016/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 01 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường phổ thông dân tộc nội trú. | Những nội dung còn lại của TTHC được thực hiện tại số thứ tự 2, điểm II, mục B, phần II Quyết định số 5756/QĐ-BGDĐT ngày 25 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. |
| 2 | Đặc cách tốt nghiệp trung học phổ thông | Theo thời hạn công bố kết quả thi và xét công nhận tốt nghiệp hàng năm | Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Vĩnh Phúc (Đ/c số 539, đường Mê Linh, phường Khai Quang- thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc) | <i>Trực tiếp hoặc qua bưu điện hoặc nộp trực tuyến đến Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Vĩnh Phúc</i> | Không | Thông tư số 04/2017/TT-BGDĐT ngày 25 tháng 01 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế thi THPT quốc gia và xét công nhận tốt nghiệp THPT. | Những nội dung còn lại của TTHC được thực hiện tại số thứ tự 3, điểm II, mục B, phần II Quyết định số 5756/QĐ-BGDĐT ngày 25 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. |
| 3 | Phúc khảo bài thi trung | 15 ngày kể từ ngày | Sở Giáo dục và Đào tạo | <i>Trực tiếp</i> | Không | - Thông tư số | Những nội dung |

| TT | Tên thủ tục hành chính | Thời hạn giải quyết | Địa điểm thực hiện | Cách thức thực hiện | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý | Ghi chú |
|----|------------------------|-----------------------------|---|---|-------------|---|--|
| | học phổ thông quốc gia | hết hạn nhận đơn phúc khảo. | tỉnh Vĩnh Phúc (Đ/c số 539, đường Mê Linh, phường Khai Quang- thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc) | <i>hoặc qua bưu điện hoặc nộp trực tuyến đến Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Vĩnh Phúc</i> | | 04/2017/TT-BGDĐT ngày 25 tháng 01 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế thi trung học phổ thông quốc gia và xét công nhận tốt nghiệp trung học phổ thông. - Thông tư số 04/2018/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 02 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung Thông tư số 04/2017/TT-BGDĐT ngày 25 tháng 01 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. | còn lại của TTHC được thực hiện tại số thứ tự 5, điểm II, mục B, phần II Quyết định số 5756/QĐ-BGDĐT ngày 25 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. |